

Bản án số: 90/2018/HS-PT
Ngày 31-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Sơn;

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiếm;

Ông Cao Đức Chiến.

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:
Ông Tổng Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 130/2018/TLPT-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Lưu Văn T và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2018/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lưu Văn T, sinh ngày 10/10/1975 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn C (đã chết) và bà Hoàng Thị V, sinh năm 1949; có vợ là Hà Thị H, sinh năm 1978 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2018 đến ngày 14/7/2018 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/7/2018 đến nay, bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Hoàng Văn B, sinh ngày 16/02/1981 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1934; có vợ là Hà Thị N, sinh năm 1978 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền

sự: Không; nhân thân: Tại bản án số: 07/HSST ngày 19/5/2004 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong, được xóa và không coi là tiền án; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2018 đến ngày 27/5/2018 thì được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/7/2018 đến nay, bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Chu Văn H1, sinh ngày 10/01/1965 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu K và bà Hoàng Thị P (đều đã chết); có vợ là Triệu Thị M, sinh năm 1962 và 06 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2018 đến ngày 28/5/2018 thì được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/7/2018 đến nay, có mặt.

4. Lục Văn T1, sinh ngày 29/9/1968 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn C và bà Hứa Thị K1 (đều đã chết); có vợ là Lâm Thị N1, sinh năm 1965 và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2018 đến ngày 29/5/2018 thì được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/7/2018 đến nay, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 11 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 50 phút ngày 24/5/2018, tại vườn vải nhà anh Hoàng Văn T2 thuộc thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang một nhóm người đang đánh bạc sát phạt bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa. Bắt giữ Hoàng Văn B, Hoàng Văn T3, Vy Văn L, Hoàng Văn T4, Lưu Văn T, Lê Văn Đ và Nông Văn T5, một số đối tượng đã bỏ chạy. Thu giữ trên chiếu bạc 5.150.000 đồng và một số vật chứng khác.

Chiều ngày 24/5/2018, Hà Văn P1 ra Công an huyện Hữu Lũng đầu thú, giao nộp 1.100.000đ là tiền dùng để đánh bạc.

Trong các ngày từ 25/5/2018 đến 30/5/2018, các bị cáo Hoàng Văn D, Lục Văn T1, Chu Văn H1, Vi Văn K1, Hoàng Văn T6, Hoàng Văn H2 ra Công an huyện Hữu Lũng đầu thú.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/5/2018, sau khi ăn cơm nhà mới tại nhà Hoàng Văn N2 ở thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Lưu Văn T nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa nên lấy kéo cắt vỏ bao thuốc lá làm 04 quân vị và lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ mang ra vườn vải nhà Hoàng Văn T2 ở sau nhà Hoàng Văn N2 để chuẩn bị đánh bạc. Hoàng Văn B, Hoàng Văn D, Nông Văn T5 và Vy Văn L ở trong đám cổ thấy Lưu Văn T làm quân vị, biết để đánh xóc đĩa nên cũng đi theo. Hoàng Văn B lấy 01 chiếc chiếu cói từ thềm nhà Hoàng Văn N2 mang ra địa điểm đánh bạc. Hoàng Văn D nhờ một cháu bé khoảng 12 đến 13 tuổi lấy cho Hoàng Văn D 01 bìa vở và 01 chiếc bút để Hoàng Văn D kẻ bảng vị. Sau khi chuẩn bị xong dụng cụ đánh bạc, khoảng 12 giờ, Hoàng Văn B, Lưu Văn T, Hoàng Văn D, Nông Văn T5, Vy Văn L bắt đầu đánh bạc. Hoàng Văn B xóc cái, Hoàng Văn D cầm bảng vị.

Những người đến đánh bạc sau đó gồm: Hà Văn P1, Hoàng Văn T3, Vi Văn K1, Chu Văn H1, Lục Văn T1, Lê Văn Đ, Hoàng Văn T6, Hoàng Văn H2 và Hoàng Văn Đ1. Quá trình đánh bạc, Hoàng Văn D thua hết tiền nên chuyển lại cho Lưu Văn T cầm bảng vị, khi cầm cái, có một số ván Hoàng Văn B bán cửa chắn, cửa lẻ cho người đánh bạc nhưng không xác định được cụ thể là bán cho ai, khi hết tiền Hoàng Văn B có vay 500.000 đồng của chị Hoàng Thị C, sau đó tiếp tục dùng số tiền này đánh bạc. Ngoài ra riêng Lê Văn Đ và Nông Văn T5 còn đánh “kẹp vị” với nhau. Các bị cáo đánh bạc đến hồi 13 giờ 50 phút thì bị Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang, thu được các vật chứng liên quan đến việc đánh bạc gồm: Số tiền 5.150.000 đồng thu trên chiếu bạc là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc; 2.000.000 đồng thu của Hoàng Văn T3; 380.000 đồng thu của Hoàng Văn T4; 550.000 đồng thu trên tay của Lê Văn Đ; 200.000 đồng thu của Nông Văn T5; 1.100.000 đồng Hà Văn P1 giao nộp; 80.000 đồng Vi Văn K1 giao nộp là tiền dùng để đánh bạc, từ đó xác định được tổng số tiền các bị cáo sử dụng để Đánh bạc là 9.410.000 đồng, ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ một số vật chứng khác trong vụ án.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2018/HS-ST ngày 14/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lưu Văn T, Hoàng Văn B, Hoàng Văn D, Lê Văn Đ, Hoàng Văn T3, Hà Văn P1, Nông Văn T5, Hoàng Văn T4, Chu Văn H1, Vi Văn K1, Vy Văn L, Hoàng Văn H2, Lục Văn T1, Hoàng Văn T6 và Hoàng Văn Đ1 (tức Đ2) phạm tội Đánh bạc.

Về hình phạt:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Văn T 12 tháng tù, trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam 01 tháng 21 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 10 tháng 09 ngày tù, thời gian chấp hành tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 12 tháng tù, trừ đi thời gian đã tạm giữ 03 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 27 ngày tù, thời gian chấp hành tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 50, 54, 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn H1 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm. Thời gian chấp hành tính từ ngày tuyên án.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 50, 54, 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lục Văn T1 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm. Thời gian chấp hành tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Chu Văn H1, Lục Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hữu Lũng và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phân xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Trong các ngày từ 20/9/2018 đến 25/9/2018; các bị cáo Lưu Văn T, Hoàng Văn B, Chu Văn H1, Lục Văn T1 kháng cáo nội dung như sau:

- Bị cáo Lưu Văn T và Hoàng Văn B kháng cáo xin hưởng án treo.

- Bị cáo Lục Văn T1 và Chu Văn H1 cùng kháng cáo yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm xử hủy Kết luận điều tra của Công an huyện Hữu Lũng, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng để cho các bị cáo được hưởng hình thức xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi đánh bạc.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Lưu Văn T, Hoàng Văn B giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

- Các bị cáo Chu Văn H1, Lục Văn T1 chỉ xin được chuyển sang hình phạt tiền là hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù cho hưởng án treo.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lưu Văn T, Hoàng Văn B, Chu Văn H1, Lục Văn T1 làm trong hạn luật định nên hợp lệ. Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, là người dân lao động sống ở vùng nông thôn có điều kiện khó khăn, do nhất thời phạm tội, tính chất mức độ không nguy hiểm và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lưu Văn T, Hoàng Văn B chuyển từ hình phạt tù giam sang cho hưởng án treo; đối với các bị cáo Chu Văn H1, Lục Văn T1 chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo chuyển cho các bị cáo sang hình phạt khác nhẹ hơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo Lưu Văn T, Hoàng Văn B đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do đó Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử các bị cáo Lưu Văn T, Hoàng Văn B về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lưu Văn T, Hoàng Văn B không kháng cáo về phần tội danh, chỉ kháng cáo về phần hình phạt, xin được hưởng án treo.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Lưu Văn T, Hoàng Văn B, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Do đó mức hình phạt 12 (mười hai) tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lưu Văn T, Hoàng Văn B xuất trình được thêm tài liệu mới là đơn xác nhận các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, do đó cần áp dụng cho các bị cáo Lưu Văn T, Hoàng Văn B tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét, bị cáo Lưu Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo Hoàng Văn B, ngày 19/5/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng về tội Trộm cắp tài sản, tuy nhiên bị cáo đã chấp hành xong, được xóa án tích và không coi là tiền án. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lưu Văn T, Hoàng Văn B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, trong thời gian tại ngoại ở địa phương các bị cáo luôn chấp hành đúng chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước, do đó xét thấy bản thân các bị cáo Lưu Văn T, Hoàng Văn B có thể tự cải tạo tại địa phương. Đối chiếu với các quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 2 và Điều 3 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 về án treo, thấy rằng các bị cáo Lưu Văn T, Hoàng Văn B có đủ điều kiện cho hưởng án treo. Do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lưu Văn T, Hoàng Văn B, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Nhận định này cũng phù hợp với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo Lục Văn T1, Chu Văn H1 đều thừa nhận có hành vi đánh bạc, tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo cho rằng bản thân các bị cáo khi tham gia đánh bạc thì trên chiếu bạc chưa đủ 5.000.000 đồng, do các bị cáo đánh thua hết tiền nên ra về luôn, khi các bị cáo đi về, còn việc các đối tượng khác vẫn tiếp tục đánh, sau này bị Cơ quan điều tra bắt quả tang và thu giữ bao nhiêu tiền thì các bị cáo không được biết, do đó các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét Kết luận điều tra của Công an huyện Hữu Lũng, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng để cho được hưởng hình thức xử phạt tiền về đối với hành vi đánh bạc.

[5] Xét kháng cáo của các bị cáo Lục Văn T1, Chu Văn H1, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của các bị cáo Lưu Văn T, Nông Văn T5, Hoàng Văn B, Lê Văn Đ, Hoàng Văn T3, Lục Văn T1, Chu Văn H1 (các bút lục 461-487; 535-567; 628-707), lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định được tại thời điểm bị cáo Chu Văn H1 đánh bạc còn có các bị cáo Lưu Văn T, Nông Văn T5, Hoàng Văn B, Lê Văn Đ, Hoàng Văn T3; thời điểm bị cáo Lục Văn T1 đánh bạc còn có bị cáo Lưu Văn T, Hoàng Văn B, Hoàng Văn T3, Lê Văn Đ, Nông Văn T5 cùng nhiều đối tượng khác. Đồng thời còn xác định được tại thời điểm các đối tượng Chu Văn H1, Lục Văn T1 đánh bạc, ngoài số tiền trên chiếu bạc thì trên người các đối tượng Lưu Văn T, Nông Văn T5, Hoàng Văn B, Lê Văn Đ, Hoàng Văn T3 còn có tiền sử dụng vào việc đánh bạc, tổng cộng trên 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số: 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về tội Đánh bạc đã quy định rõ “ Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc bao gồm: *“Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc”* và *“Tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc”*. Do đó thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lục Văn T1, Chu Văn H1 về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm xử hủy Kết luận điều tra của Công an huyện Hữu Lũng, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng của các bị cáo Lục Văn T1, Chu Văn H1 để cho các bị cáo được hưởng hình thức xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi đánh bạc.

[6] Tuy nhiên thấy rằng trong vụ án các bị cáo Lục Văn T1, Chu Văn H1 tham gia đánh bạc với số tiền hạn chế, cụ thể bị cáo Lục Văn T1 đánh bạc với số tiền 20.000 đồng; bị cáo Chu Văn H1 đánh bạc với số tiền 100.000 đồng và sau đó đã bỏ ra về; xét tính chất mức độ vi phạm, đồng thời tại cấp phúc thẩm các bị cáo đều có đơn có xác nhận bảo lãnh của chính quyền địa phương xác định các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại ở địa phương các bị cáo luôn chấp hành đúng chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nhân thân chưa có tiền án tiền sự; bị cáo Lục Văn T1 là con liệt sỹ, bị cáo Chu Văn

H1 có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn; như vậy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; tại cấp phúc thẩm các bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo chỉ đề nghị được áp dụng hình phạt tiền để tạo điều kiện cho các bị cáo không bị mất đi công việc làm ổn định cuộc sống gia đình. Do đó có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lục Văn T1, Chu Văn H1, chuyển hình phạt cho các bị cáo sang loại hình phạt nhẹ hơn là phạt tiền theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015, qua đó thể hiện sự khoan hồng của pháp luật theo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[7] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Lưu Văn T, Hoàng Văn B, Lục Văn T1, Chu Văn H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lưu Văn T, Hoàng Văn B; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lục Văn T1, Chu Văn H1, sửa một phần bản án sơ thẩm số: 79/2018/HS-ST ngày 14/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Lưu Văn T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày xét xử phúc thẩm (31/10/2018).

Giao bị cáo Lưu Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lưu Văn T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 01 (một) năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày xét xử phúc thẩm (31/10/2018).

Giao bị cáo Hoàng Văn B cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Hoàng Văn B có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 50; 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Chu Văn H1 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, đề sung công quỹ nhà nước.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 50; 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Lục Văn T1 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, đề sung công quỹ nhà nước.

II. Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lưu Văn T, Hoàng Văn B, Lục Văn T1, Chu Văn H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

III. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (31/10/2018)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h.Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h.Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h.Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa HS, KTNV và THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Sơn